

KINH SỐ 7<sup>1</sup>

Nghe như vậy.

Một thời, Đức Phật ở trong vườn lê của Kỳ-bà-già<sup>2</sup> tại thành La-duyệt, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử, đều là A-la-hán, các lậu hoặc đã sạch, thấu suốt sáu thông, chỉ trừ một người là Tỳ-kheo A-nan.

Bấy giờ, vào ngày rằm tháng bảy, ngày thọ tuế<sup>3</sup>, vua A-xà-thế, vào lúc nửa đêm sao sáng đã xuất hiện, nói với phu nhân Nguyệt Quang<sup>4</sup>:

–Hôm nay là ngày rằm, trăng tròn sáng quá, nên làm gì?

Phu nhân đáp:

–Hôm nay là ngày rằm, là ngày thuyết giới, nên đàn ca, tự mình hưởng thụ năm dục.

Vua nghe xong những lời này mà không hài lòng. Vua lại hỏi thái tử Ưu-đà-da<sup>5</sup>:

–Đêm nay, thật trong sáng, nên làm gì?

Thái tử Ưu-đà-da bạch vua:

–Như nửa đêm nay thật trong sáng, nên tập hợp bốn loại binh đi chinh phạt ngoại địch các nước khác nào chưa hàng phục.

Sau khi vua A-xà-thế nghe những lời này xong, cũng lại không vừa ý, lại hỏi thái tử Vô Úy<sup>6</sup>:

–Như nay, đêm thật trong sáng, nên làm những gì?

Vương tử Vô Úy đáp:

–Nay Bất-lan Ca-diếp<sup>7</sup>, rành về các toán số, biết cả về thiên văn địa lý, được mọi người tôn ngưỡng, có thể đi đến hỏi ông về những nghi nạn này, vị ấy sẽ nói lý rất vi diệu cho Tôn vương, hoàn toàn không có điều gì ngưng trệ.

Sau khi nghe xong những lời này, cũng không vừa ý, vua lại hỏi đại thần Tu-ni-ma<sup>8</sup>:

–Như đêm nay, thật trong sáng, nên làm những gì?

Tu-ni-ma tâu vua rằng:

–Như nửa đêm nay, thật là trong sáng. Gần đây không xa có A-di-chuyên<sup>9</sup> hiểu biết rộng, xin Đại vương đến hỏi những điều nghi ngờ.

Vua nghe xong những lời này, cũng không vừa ý, lại hỏi Bà-la-môn Bà-sa<sup>10</sup>:

–Như nửa đêm nay, thật là trong sáng, nên làm những gì?

1. Pāli: Samaññaphala, D. i. 48. Hán No 1(27), 22.

2. Kỳ-bà-già lê viên 耆婆伽梨園. No 1(27): Kỳ-bà Đồng tử Am-bà viên 耆舊童子菴婆園. Pāli: jīvakkassa komārabhaccassa ambavane, trong vườn Xoài của Y sĩ nhi Kỳ-bà.

3. Pāli: Tadahuposathe pannarase komudiyācātumāsiniyā, ngày bố tát, ngày mười lăm, tháng Kattika, sau mùa hạ an cư.

4. Nguyệt Quang Phu nhân 月光夫人; không rõ Pāli.

5. Ưu-đà-da thái tử 優陀耶太子. Pāli: Udayabhaddo kumāro, nhưng không được đề cập trong đoạn này.

6. Vô Úy Vương tử 無畏王子. Pāli: Abhaya-kumāra; anh em dị bào của A-xà-thế; cũng không được đề cập trong đoạn này. Hán có thể nhầm, vì Vương tử Vô Úy là Phật tử, chắc không khuyên vua đi phông đạo với ngoại đạo.

7. Bất-lan Ca-diệp 不蘭迦葉. No 1 (27): Bà-la-môn Vũ xá đề nghị Bất-lan Ca-diệp. Pāli: Pūraṇo kassapo.

8. Tu-ni-ma 須尼摩. No 1(27): Tu-ni-dà 須尼陀. Pāli: một Đại thần không nêu tên, aññataropi kho rājāmacco.

9. A-di-chuyên 阿夷耑. No 1(27): Điển Tác đề nghị. Pāli: Ajita Kesakambala.

10. Bà-sa 婆沙.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bà-la-môn đáp:

–Như nay ngày mười lăm, thật là trong sáng. Gần đây không xa có Cù-da-lâu<sup>11</sup>, cúi xin đại vương đến hỏi nghĩa này.

Sau khi nghe những lời này xong, cũng không hợp ý mình, vua lại hỏi Phạm chí Ma-đặc<sup>12</sup> rằng:

–Như nửa đêm nay, thật là trong sáng, nên làm việc gì?

Phạm chí đáp:

–Đại vương nên biết, gần đây không xa có Ba-hưu Ca-diên<sup>13</sup>, cúi xin đại vương đến hỏi sự tình ông ấy.

Vua nghe những lời này xong cũng không hợp ý, lại hỏi điển binh Sách-ma<sup>14</sup>:

–Như nửa đêm nay, thật là trong sáng, nên làm những gì?

Sách-ma đáp:

–Gần đây không xa có Tiên-tất Lô-trì<sup>15</sup> rành về thuật toán số, có thể đến hỏi đạo nghĩa.

Vua nghe những lời này xong, cũng không hợp ý mình, lại bảo đại thần Tối Thắng<sup>16</sup> rằng:

–Như nay ngày mười lăm, thật là trong sáng, nên làm những gì?

Tối Thắng tâu vua rằng:

–Nay có Ni-kiền Tử<sup>17</sup> đọc rộng các kinh, là tối thượng trong các thầy, cúi xin đại vương đến hỏi đạo nghĩa.

Vua nghe những lời này xong, không hợp ý, bèn suy nghĩ: “Những người này đều là những kẻ ngu muội, không phân biệt chân ngụy, không có phương tiện thiện xảo.”

Bấy giờ, vương tử Kỳ-bà-già đang đứng bên trái vua. Vua quay lại hỏi Kỳ-bà-già rằng:

–Như nửa đêm nay, thật là trong sáng, nên làm những gì?

Kỳ-bà-già liền quỳ trước vua tâu rằng:

–Hiện Như Lai đang du hóa ở gần đây không xa, trong vườn của hạ thần<sup>18</sup>, dẫn theo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Cúi xin đại vương đến đó hỏi đạo nghĩa. Vì Như Lai là ánh sáng, là mặt trời, không có điều gì bế tắc, thông suốt việc ba đời, không gì là không thấu suốt. Chính Ngài sẽ giảng nói sự ấy cho vua, những hồ nghi của vua sẽ tự nhiên sáng tỏ.

Sau khi nghe những lời Kỳ-bà-già, vua A-xà-thế vui mừng hơn hở, phát sinh tâm thiện, liền khen Kỳ-bà-già rằng:

–Lành thay, lành thay! Vương tử<sup>19</sup> khéo nói lời này. Vì sao? Hiện thân tâm ta đang thật là bức tối, vì vô cố đã bắt giết Phụ vương. Lâu nay ta lúc nào cũng tự suy nghĩ, ai có

11. Cù-da-lâu 瞿耶樓; do Tu-ni-đà đề nghị. Pāli: Makkhali Gosāla.

12. Ma-đặc 摩特.

13. Ba-hưu Ca-diên 彼休迦旃. No 1(27): Do viên tướng giữ cửa tên Già-la 伽羅守門將 đề nghị. Pāli: Pakudha-Kaccāyana.

14. Sách-ma điển binh sư 索摩典兵師, vị tướng chỉ huy quân đội.

15. Tiên-tất Lô-trì 先畢盧持. No 1(27) Ưu-dà-di Mạn-đề Tử 優陀夷漫提子 đề nghị Pāli: Sañjaya-Belatthi-putta.

16. Tối Thắng 最勝.

17. Ni-kiền Tử 尼犍子. Vương tử Vô Úy đề nghị. Pāli: Nigantha Nāta-putta.

18. Nguyên Hán: Bản tự viên 貧聚園; xem cht. trên.

19. Vương tử 王子. Pāli: Komārabhacca, người được Vương tử (kumāra) nuôi dưỡng (Số giải Pāli: kumārena bhatoti komārabhacca). Hán dịch có thể nhầm, vì Kỳ-bà là y sĩ của vua chứ không phải là Vương tử.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thể tỏ ngộ tâm ý ta? Nay những lời Kỳ-bà-già vừa nói thật hợp ý ta. Kỳ diệu thay, nghe đến tiếng Như Lai, ta tự nhiên bừng tỉnh.

Lúc ấy, vua hưởng về Kỳ-bà-già nói kệ này:

*Đêm nay trăng cực sáng  
Tâm ý không được tỏ  
Các khanh mỗi người nói  
Nên đến ai hỏi đạo.  
Bất-lan, A-di-chuyên  
Ni-kiền, đệ tử Phạm  
Bọn họ, không thể cậy  
Không thể giúp được gì.  
Đêm nay thật cực sáng  
Trăng tròn không tỳ vết  
Nay hỏi Kỳ-bà-già  
Nên đến ai hỏi đạo.*

Lúc ấy, Kỳ-bà-già trả lời vua bằng bài kệ:

*Nghe âm thanh nhu nhuyễn  
Thoát khỏi cá Ma-kiệt  
Mong đúng thời đến Phật  
Nơi vĩnh viễn không sợ.*

Vua lại đáp bằng bài kệ:

*Trước đây ta đã làm  
Việc vô ích cho Phật  
Hại con Phật chân chánh  
Tên là Tần-bà-sa.<sup>20</sup>  
Nay hết sức hổ thẹn  
Mặt mũi nào gặp Phật  
Vì sao nay ông bảo  
Khiến ta đi gặp Người?*

Kỳ-bà-già lại trả lời vua bằng bài kệ:

*Chư Phật không kia, đây  
Kết sử đã trừ hẳn  
Tâm bình đẳng không hai  
Đó là nghĩa Phật pháp.  
Nếu dùng hương chiên-đàn  
Thoa lên tay phải Phật  
Cầm dao chặt tay trái  
Tâm không sinh tăng giảm.  
Như thương con La-vân  
Con duy nhất, không hai  
Tâm đối với Đề-bà  
Oán thân không có khác.*

---

<sup>20</sup>. Tần-bà-sa 頻婆娑, vua cha của A-xà-thế; là Phật tử nhiệt thành.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nguyện đại vương khuất tất*

*Đến thăm gặp Như Lai*

*Nghi ngờ sẽ được dứt*

*Chớ có điều e ngại.*

Rồi vua A-xà-thế bảo vương tử\* Kỳ-bà-già rằng:

–Vậy ông hãy nhanh chóng chuẩn bị năm trăm con voi đực và năm trăm con voi cái, đốt năm trăm ngọn đèn.

Kỳ-bà-già đáp:

–Vâng, thưa đại vương!

Vương tử\* Kỳ-bà-già liền chuẩn bị một ngàn con voi và đốt năm trăm ngọn đèn, rồi đến trước tâu vua rằng:

–Xe cộ đã chuẩn bị xong, vua biết đúng thời!

Lúc ấy, vua A-xà-thế dẫn theo những người tùy tùng đến trong vườn lê, giữa đường lại sinh lòng sợ hãi, toàn thân lông dựng đứng, quay qua bảo vương tử\* Kỳ-bà-già rằng:

–Nay ta không bị ông gạt đó chứ? Không đem ta nạp cho kẻ thù chứ?

Kỳ-bà-già tâu vua:

–Thật sự không có lý này. Cúi xin đại vương tiến lên trước tí nữa. Như Lai cách đây không xa.

Bấy giờ, vua A-xà-thế trong lòng còn lo sợ, hỏi lại Kỳ-bà-già rằng:

–Ta không bị người dụ hoặc chăng? Ta nghe nói Như Lai dẫn đầu một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử, sao giờ không nghe một tiếng động?

Kỳ-bà-già đáp:

–Đệ tử Như Lai thường nhập định, không có loạn tưởng. Cúi xin Đại vương hãy tiến tới trước chút nữa.

Vua A-xà-thế liền xuống xe, đi bộ qua cổng, đến trước giảng đường, rồi đứng im lặng quán sát Thánh chúng và quay sang hỏi Kỳ-bà-già rằng:

–Như Lai hiện đang ở đâu?

Bấy giờ, tất cả Thánh chúng đều nhập Hỏa quang Tam-muội chiếu sáng khắp giảng đường kia, không đâu không sáng. Khi ấy, Kỳ-bà-già lập tức quỳ xuống, đưa tay phải chỉ hướng Như Lai và nói:

–Như Lai đang ngồi chính giữa, như mặt trời phá tan mây.

Vua A-xà-thế nói với Kỳ-bà-già rằng:

–Thật kỳ diệu thay, Thánh chúng này tâm định đến như vậy! Vì do duyên gì lại có ánh sáng này?

Kỳ-bà-già tâu vua:

–Do sức Tam-muội mà phát ra ánh sáng.

Vua lại bảo:

–Như hôm nay ta quán sát Thánh chúng, thấy rất là yên lặng. Mong cho thái tử Ưu-đà-da của ta cũng nên vô vi yên lặng như vậy.

Rồi vua A-xà-thế lại chấp tay tự giới thiệu:

–Cúi xin Thế Tôn soi xét đến.

Thế Tôn bảo:

–Hoan nghênh đại vương!

Vua nghe tiếng nói của Như Lai trong lòng hết sức hoan hỷ. Ông đến gặp Như Lai, tự nói Vương hiệu.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, vua A-xà-thế đi đến trước Phật, năm vóc gieo xuống đất, đặt hai tay lên chân Như Lai, tự xưng tên hiệu và nói rằng:

–Cúi xin Thế Tôn rủ lòng thương tưởng nhận sự hối lỗi của con. Phụ vương vô tội mà con đã bắt giết. Cúi xin nhận sự sám hối, từ đây con sửa đổi lỗi lầm quá khứ, tu dưỡng điều tương lai.

Thế Tôn bảo:

–Nay thật đúng thời, thích hợp để hối lỗi, đừng để sai sót. Phạm người sống ở đời, ai biết tự sửa đổi lỗi lầm của mình, người đó được gọi là thượng nhân. Pháp của Ta rất là rộng lớn, nên trong đó hợp thời sám hối.

Vua bèn đánh lễ sát chân Như Lai, rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, vua bạch Phật:

–Con có điều muốn hỏi. Cúi xin Như Lai cho phép, con mới dám hỏi.

Phật bảo vua:

–Có nghi nan, hợp thời cứ hỏi.

Vua bạch Phật:

–Đời này tạo phước có lãnh thọ báo ứng hiện tại chăng?<sup>21</sup>

Phật bảo vua:

–Xưa nay vua đã từng hỏi ai đạo nghĩa này chưa?

Vua bạch Phật:

–Trước đây con đã từng đem ý nghĩa này hỏi người khác. Con đã hỏi Bất-lan Ca-diếp rằng: “Thế nào, Bất-lan Ca-diếp, đời này tạo phước có lãnh thọ báo ứng hiện tại chăng?” Bất-lan Ca-diếp đáp con rằng: “Không có phước, không có bố thí, không báo thiện ác đời này đời sau; trong đời không có người thành tựu A-la-hán.”<sup>22</sup> Bấy giờ, con đang hỏi về sự thọ lãnh kết quả báo ứng, vị ấy trả lời là không. Như có người hỏi ý nghĩa của dưa, lại được trả lời bằng lý của mận, nay Bất-lan Ca-diếp cũng như vậy. Lúc ấy, con tự nghĩ: “Phạm chí này đã không soi tỏ cho ta. Ý nghĩa mà nhà vua thuộc dòng hào tộc hỏi, người này tìm cách dẫn báo việc khác.” Bạch Thế Tôn, lúc ấy con muốn chém đầu ông ấy liền. Vì không chấp nhận lời ông ấy nói nên con khiến đuổi đi.

Rồi con đến chỗ A-di-chuyên hỏi về ý nghĩa này. A-di-chuyên nói với con rằng: “Nếu ở bên trái sông<sup>23</sup> giết hại chúng sinh, gây vô số tội thì cũng không có tội, không có quả báo xấu.”<sup>24</sup> Bạch Thế Tôn, lúc ấy con lại tự nghĩ: “Ta hỏi về ý nghĩa thọ báo đời này, người ấy bèn đem việc giết hại trả lời ta. Giống như có người hỏi ý nghĩa của lê lại được trả lời bằng mận.” Con liền bỏ đi.

Con lại đến chỗ Cù-da-lâu mà hỏi ý nghĩa này. Người ấy đáp con rằng: “Ở bên phải sông<sup>25</sup> tạo các công đức không thể tính hết, trong trường hợp đó cũng không có báo lành.”<sup>26</sup> Lúc ấy, con lại tự nghĩ: “Ý nghĩa mà nay ta hỏi, rốt cùng không được trả lời hợp

21. Hán dịch này không hết ý. Tham khảo, No 1(27): Người làm các doanh nghiệp, nhận được kết quả này trong hiện tại. Người tu đạo, có nhận được báo ứng hiện tại không? Pāli: Dittveva dhamme sandittikam sāmāññaphalam paññapetun’ti? Có kết quả thiết thực của Sa-môn ngay trong đời này chăng?

22. No 1(27): Thuyết của Mạt-già-lê Câu-xá-lê. Đoạn trên, kinh số 11, phẩm 38 nói đây là thuyết của A-di-chuyên. Hán dịch bất nhất. Sāmāññaphala, thuyết đoạn diệt (uccheda) của Ajita kesakambala.

23. No 1(27): Hằng thủy nam 恒水南, bờ Nam sông Hằng. Sāmāññaphala: Dakkhinaṃ cepi gangāya tīraṃ.

24. No 1(27) thuyết của Bất-lan Ca-diệp. Đoạn trên, kinh số 11, phẩm 38 nói đây là thuyết của Cù-da-lâu. Sāmāññaphala: Thuyết vô nghiệp (akiriya: Phi hành động) của Pūraṇa Kassapa.

25. No 1(27): Hằng thủy bắc ngạn 恒水北岸; trong đoạn về thuyết của Bất-lan Ca-diệp; xem cht. trên.

26. Đoạn trên, kinh số 11, phẩm 38, nói đây là thuyết của Ba-hưu Ca-chiên. Hán dịch bất nhất.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lý.” Con lại bỏ đi.

Con lại đến chỗ Ba\*-hưu Ca-diên mà hỏi ý nghĩa này. Người đó đáp: “Chỉ có một người ra đời, một người chết, một người qua lại lãnh thọ khổ, vui.”<sup>27</sup> Lúc ấy, con lại tự nghĩ: “Nay những điều ta hỏi về quả báo đời này, bèn đem việc sống chết tương lai đáp.” Con lại bỏ đi.

Con đến Tiên-tỳ Lô-trì hỏi ý nghĩa này. Người đó đáp con rằng: “Quá khứ đã diệt không sinh trở lại nữa; tương lai chưa đến cũng lại không có; hiện tại không dừng, không dừng tức là biến đổi.”<sup>28</sup> Con lại tự nghĩ: “Điều mà nay ta hỏi là báo đời này, lại được trả lời bằng ba thời; điều này không phù hợp chánh lý.” Con lại bỏ đi.

Con lại đến chỗ Ni-kiền Tử mà hỏi nghĩa này: “Thế nào, Ni-kiền Tử, đời này làm phước có được thọ báo đời này không?” Ông đáp con rằng: “Chúng sinh bị trói buộc không nhân, không duyên. Chúng sinh thanh tịnh cũng không có nhân, cũng không có duyên.”<sup>29</sup> Lúc ấy, con lại tự nghĩ: “Những Phạm chí này thật là ngu muội, không phân biệt được chân, ngụy, như người mù không mắt, rốt cùng không trả lời được ý nghĩa của những câu hỏi tựa như đùa cợt với người thuộc dòng Chuyển luân thánh vương.” Sau đó con lại bỏ đi.

Bạch Thế Tôn, nay con hỏi ý nghĩa ấy: “Đời này làm phước có nhận hiện báo không?” Cúi xin Thế Tôn giảng dạy nghĩa ấy.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo:

–Đại vương, nay Ta hỏi đại vương, tùy theo sở thích mà trả lời. Đại vương, có hay không những người phụ trách rượu, bếp, chấp chưởng việc thưởng phạt, quản lý tài vật, những người phục dịch?

Vua bạch Phật :

–Thưa có.

–Nếu những người phục dịch ấy làm lụng mệt nhọc qua một thời gian lâu dài, Đại vương có tưởng thưởng họ không?

Vua bạch Phật:

–Tùy theo công sức mà chu cấp vật dụng, không để có oán trách.

Phật bảo vua rằng:

–Do phước tiện này mà biết, đời này làm phước được thọ báo hiện tiền. Thế nào, đại vương, đã ở địa vị cao, thương xót dân đúng lễ nghĩa, rồi lại còn ban thưởng cho họ nữa không?

Vua bạch Phật:

–Vâng, bạch Thế Tôn, con cho thức ăn ngon ngọt để nuôi sống, khiến không oán hận.

Phật bảo vua:

–Do phước tiện này mà biết, người ấy ngày xưa xuất thân thấp hèn, dần dần tích chứa công lao mà được hoan lạc đồng với vua. Vì vậy cho nên, đời này làm phước được thọ báo hiện tại.

Phật bảo vua:

–Người có công lao ấy, trải qua nhiều năm, đến tâu với vua rằng: “Chúng tôi đã lập

<sup>27</sup>. Hán dịch bất nhất, khác với đoạn trên, xem kinh số 11, phẩm 38, thuyết của Ba-hưu Ca-chiên.

<sup>28</sup>. Hán dịch trước sau bất nhất; xem kinh 11 phẩm 38 trên.

<sup>29</sup>. Cf. Pāli, Sāmaññaphala, thuyết luân hồi tịnh hóa (saṃsārasuddhi) của Makkhali Gosāla.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

công lao, vua đã biết rõ. Nay có ước nguyện muốn thỉnh cầu vua.” Vua sẽ cho phép không?

Vua bạch Phật:

–Tùy theo sở nguyện họ, con sẽ không phản đối.

Phật bảo vua:

–Người có công ấy muốn được phép từ biệt vua, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, tu hạnh thanh tịnh, Vua cho phép không?

Vua bạch Phật:

–Vâng, cho phép.

Phật bảo vua:

–Giả sử vua thấy người ấy đã cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, đang ở gần Ta, vua sẽ làm gì?

Vua bạch Phật:

–Con sẽ tôn kính, cúng dường và tùy thời lễ lạy.

Phật bảo vua:

–Do phương tiện này mà biết, đời này làm phước thì được thọ báo hiện tiền. Giả sử người có công lao ấy, giữ giới hoàn toàn không có hủy phạm, vua sẽ làm gì?

Vua bạch Phật:

–Con sẽ suốt đời cung cấp y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, không để thiếu thốn.

Phật bảo vua:

–Do phương tiện này mà biết, đời này làm phước thì được thọ báo hiện tiền. Giả sử người ấy lại đã làm Sa-môn, dứt sạch hữu lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, tự thân tác chứng mà tự an trú, biết như thật rằng: “Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã xong, không còn tái sinh đời sau nữa”, vua sẽ làm gì?

Vua bạch Phật:

–Con sẽ thừa sự, cúng dường suốt đời y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, không để thiếu thốn.

Phật bảo vua:

–Do nhờ phương tiện này mà biết, đời này làm phước được thọ báo hiện tiền. Giả sử nếu khi người ấy tuổi thọ đã hết và Bát-niết-bàn vào trong Niết-bàn giới vô dư, thì vua sẽ làm gì?

Vua bạch Phật:

–Con sẽ xây tháp lớn ở tại ngã tư đường và dùng hương hoa cúng dường, treo tràng phan bảo cái, thừa sự lễ kính. Vì sao? Vì đó là thân trời, chẳng phải là thân người.

Phật bảo vua:

–Do phương tiện này mà biết, đời này làm phước được thọ báo hiện tiền.

Vua bạch Phật:

–Nay, con nhờ những thí dụ này mà hiểu rõ. Hôm nay Thế Tôn giảng thêm ý nghĩa này, con từ nay về sau tin nhận ý nghĩa này. Cúi xin Thế Tôn hãy nhận con làm đệ tử, con quy y Phật, Pháp, Tăng Tỳ-kheo. Nay con lại sám hối, vì con đã ngu si nhầm lẫn, Phụ vương vô tội mà bắt giết. Nay đem thân mạng tự quy y. Cúi xin Thế Tôn trừ tội lỗi kia, giảng nói diệu pháp để con mãi mãi được an lạc. Như con tự biết đã tạo những tội báo, không có căn lành.

Phật bảo vua:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Có hai hạng người không tội mà mạng chung được sinh lên trời trong khoảnh khắc co duỗi cánh tay. Sao gọi là hai? Một là người không tạo gốc tội mà tu thiện; hai là người cải hối tội mà mình đã tạo. Đó gọi là hai hạng người khi mạng chung sẽ sinh lên trời không có gì nghi ngờ.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Người làm việc rất ác  
Hối lỗi, chuyển thành nhẹ  
Sám hối không lười nghĩ  
Gốc tội được nhỏ hẳn.*

Cho nên, đại vương hãy trị dân đúng pháp, chớ đừng phi pháp. Phàm người theo giáo hóa cai trị, khi chết sẽ được sinh lên trời, cõi lành. Sau khi mạng chung, danh tiếng sẽ được vang dội khắp bốn phương. Người sau cùng truyền tụng: “Xưa có vị vua lấy chánh pháp giáo hóa cai trị, không có cong vạy.” Mọi người xưng tụng nơi sinh của người ấy. Tuổi thọ được thêm, không bị chết yểu. Cho nên, đại vương hãy phát tâm hoan hỷ hưởng về Tam bảo Phật, Pháp, Thánh chúng.

Đại vương, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ, vua A-xà-thế liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật rồi lui đi. Vua đi không xa, Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Vua A-xà-thế này nếu không hại phụ vương thì hôm nay đã chứng đắc Sơ quả Samôn, ở trong hàng bốn đôi tám bậc, cũng đắc tám phẩm đạo của Hiền thánh, trừ bỏ tám ái, vượt tám nạn. Tuy vậy, nay còn được hạnh phúc lớn, được tín tâm vô căn<sup>30</sup>. Cho nên, Tỳ-kheo, người đã tạo tội hãy tìm cầu phương tiện thành tựu tín tâm vô căn. Trong Ưu-bà-tắc của Ta, người được tín tâm vô căn chính là vua A-xà-thế.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 8<sup>31</sup>

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có tám pháp thế gian<sup>32</sup> theo đó chúng sinh xoay chuyển. Những gì là tám? Một là lợi; hai là hại; ba là vinh; bốn là nhục; năm là khen; sáu là chê; bảy là khổ; tám là vui. Tỳ-kheo, đó là có tám pháp mà thế gian theo đó xoay chuyển. Các Tỳ-kheo, hãy nên tìm cầu phương tiện trừ tám pháp này.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

<sup>30</sup>. Vô căn tín 無根信. Tín mà không có thiện căn, có tín (hay bốn chứng tịnh, Pāli: Avecca-pasāda) nhưng không có gốc rễ trong kiến đạo. Xem giải thích của Tỳ-bā-sa 103, tr. 536b09.

<sup>31</sup>. Pāli, A. viii. 5. Lokaparivatta.

<sup>32</sup>. Thế bát pháp 世八法. Pāli: Atthime lokadhammā: Lābho, alābho, yaso, ayaso, nindā, pasamsā, sukham, dukkham.



# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

## KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Như Lai xuất hiện thế gian, lại thành Phật đạo ở thế gian, nhưng không bị tám pháp thế gian lôi cuốn. Giống như hoa sen sinh ra từ bùn lầy, hết sức tươi sạch, không nhiễm nước bùn, được chư Thiên yêu kính, ai thấy đều vui vẻ trong lòng. Như Lai cũng lại như vậy, được sinh từ bào thai, ở trong đó được nuôi lớn, được thành thân Phật. Cũng ngọc lưu-ly là loại báu làm sạch nước, không bị bụi nhơ làm nhiễm; Như Lai cũng lại như vậy, cũng sinh ở thế gian, không bị tám pháp thế gian nhiễm đấm. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy nên tinh tấn tu hành tám pháp.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

## KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có tám hạng người lưu chuyển sinh tử mà không trụ sinh tử. Sao gọi là tám? Là hương Tu-đà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn; hương Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm; hương A-na-hàm, đắc A-na-hàm; hương A-la-hán, đắc A-la-hán. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là có tám hạng người lưu chuyển sinh tử mà không trụ sinh tử. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thoát nạn sinh tử.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

□